

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/8/2020

V/v: “Ly hôn, giải  
quyết việc nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu***

***Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Lộc***

***2. Bà Phạm Thị Kiêm***

***Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung– Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Phú Quốc.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: thuộc trường hợp  
không tham gia phiên tòa.***

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02/6/2020, về: “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 12/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1982

HKTT: ấp BN, xã H Th, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp HR, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp BN, xã H Th, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

***(anh K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị B vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 03/2020/QĐST-VDS ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc)***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Bé B đến với nhau trên cơ sở tự nguyện thương yêu nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày

28/01/2008. Vợ chồng sống với nhau có một người con chung là Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2007; Quá trình chung sống vợ chồng chưa có tạo dựng được tài sản chung.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau một thời gian chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2014 thì chị B dẫn theo con chung bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì.

Tôi có tìm kiếm nhiều nơi trên địa bàn huyện Phú Quốc nhưng không gặp, đồng thời cũng có nhắn tin tìm người trên báo Công lý, nhắn tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam nhưng vẫn không biết tung tích chị B ở đâu. Tôi đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Phú Quốc tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Bé B để đầy đủ thủ tục ly hôn với chị B, ngày 05/5/2020 Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 03/2020/QĐST-VDS về việc chấp nhận yêu cầu của tôi tuyên bố chị Nguyễn Thị Bé B là người mất tích.

Nay tôi làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đề nghị giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé B
- Về con chung: Hiện tại chị Nguyễn Thị Bé Ba đã dẫn theo người con chung Nguyễn Ngọc Th bỏ nhà đi nơi khác sinh sống. Khi ly hôn anh K tự nguyện giao người con chung cho chị B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu Tòa án xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.
- Tài sản chung và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé B là người bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2020/QĐST-VDS ngày 05/5/2020, nên vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé B là người bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2020/QĐST-VDS ngày 05/5/2020 và vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Bé B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Hòn Thom, huyện Phú Quốc ngày 28/01/2008 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, có những bất đồng trong cuộc sống, năm 2014 chị B dẫn theo con chung bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Mặc dù anh K và Tòa án đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về nơi chị B đang sống. Anh Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị B, ngày 05/5/2020 Tòa án huyện Phú Quốc ra quyết định số 03/2020/QDST-VDS về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị Bé B là người mất tích.

Nay anh Nguyễn Văn K khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé B căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kiệt.

[2] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn K xác nhận quá trình chung sống với chị B không có tạo dựng được tài sản gì chung, công nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: Từ khi chị B dẫn theo con chung bỏ nhà đi năm 2014 đến nay, khi ly hôn anh Kiệt tự nguyện giao người con chung Nguyễn Ngọc Th cho chị B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Kiệt giao người con chung cho chị B nuôi dưỡng. Anh K không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015

- Khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé B.

**2. Về con chung:**

a. Giao cháu Nguyễn Ngọc Th cho chị Nguyễn Thị Bé B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Bé B.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

**3. Về tài sản chung và công nợ chung:** không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0002735 ngày 01/6/2020, anh K không phải nộp thêm.

**5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Triệu**